

Mật Tạng Bộ 2 \_ No.1000 (Tr.594 \_ Tr.602)

THÀNH TỰU DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VƯƠNG  
DU GIÀ QUÁN TRÍ NGHI QUỸ  
\_MỘT QUYỂN\_

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty\_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh\_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ\_ Ban áo tía tưng Tư Không, tên thụ là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí\_ Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

\_ Quy mệnh Thích Ca Mâu Ni Phật  
Tuyên nói Điển Đại Thừa Phương Quảng  
Vì các Bồ Tát mà mở bày  
Giáo chân thật tối thắng thâm sâu  
Nay con y theo Đại Giáo Vương  
Biến Chiếu Như Lai Thành Đạo Pháp  
Nếu hay tu theo Thắng Nghĩa này  
Đời này được thành Vô Thượng Giác

\_ Quy mệnh Phẩm Duyên Khởi Sơ Tự  
Trong hào quang hiển việc Nhân Quả  
Phước Đức, Trí Tuệ đến cứu cánh  
Nhất Thừa Thật Tướng Thắng Nghĩa Môn

\_ Quy mệnh Phẩm Phương Tiện Thiện Xảo  
Trí Như Lai sâu rộng khó lường  
Chặt đường ngôn ngữ, lìa Tâm Cảnh  
Vì thế phương tiện nói ba Thừa.

\_ Quy mệnh Phẩm Hoả Trạch Ví Dụ  
Xá Lợi (‘Sàriputra) nhận Bồ Đề Ký trước  
Hữu tình chẳng hiểu khổ ba cõi  
Phật dùng ba xe dụ khiến ra

\_ Quy mệnh Phẩm Yếm Hối Tín Giải  
Ở Thừa kém cõi, sinh xấu hổ

Sinh lòng khao khát khó gặp gỡ  
Chúng con đều được báu vô thượng

\_ Quy mệnh Phẩm **Liệu Tật Dược Thảo**

Trượng phu mù loà, mở mắt Tuệ  
Đạt được Trí Quang như mặt trời  
Nơi Vô Thượng Thừa được khéo léo

\_ Quy mệnh Phẩm **Tối Sơ Thọ Ký**

Bốn Đại Thanh Văn đồng thọ ký  
Đều tùy phụng sự các Thế Tôn  
Ngày sau đều chứng Bồ Đề Quả.

\_ Quy mệnh Phẩm **Hoá Thành Xảo Dụ**

Phật ân cần nói Nhân Duyên xưa  
Vì Quyền Chỉ liền bày Hoá Thành  
Đến Đại Niết Bàn làm cứu cánh

\_ Quy mệnh Phẩm **Ngũ Bách Đệ Tử**

Đại Thanh Văn Tăng đều thọ quyết  
Ắt ngộ Như Lai Tạng trong thân  
Ngọc báu vô giá, nay hiểu biết

\_ Quy mệnh Phẩm **Thụ Học Vô Học**

Phật ký (thọ ký) A Nan, La Hầu La  
Biểu thị Pháp Vương không thiên vị  
Nhiếp dẫn Định Tính với Bất Định (Bất Định Tính)

\_ Quy mệnh Phẩm **Kinh Truyện Pháp Sư**

Nếu có hữu tình đời vị lai  
Trì Pháp Hoa này, một câu Kệ  
Phật đều thọ ký cho người ấy

\_ Quy mệnh Phẩm **Đa Bảo Phật Tháp**

Thị hiện Tịnh Độ, gom chư Phật  
Đề Bà Đạt Đa nhận Phật ký  
Long Nữ được thành Vô Thượng Giác

\_ Quy mệnh Phẩm **Khuyến Trì Kinh Điển**

Di Mẫu, Gia Du nương Thọ Ký  
Các Đại Bồ Tát với Thanh Văn  
Đều nguyện : Mạt Pháp, khuyên trì Kinh

\_ Quy mệnh Phẩm **Tu Hành An Lạc**  
nói Kinh, trước trụ Hạnh An Lạc  
Đời này đắc được báo thù thắng  
Nơi Phật Bồ Đề, chẳng thoái chuyển

\_ Quy mệnh Phẩm **Tòng Địa Dũng Xuất**  
Tám hằng Bồ Tát nguyện trì Kinh  
Như Lai mật ý mà chẳng hứa  
Vì hiển Bồ Tát nhảy vọt lên

\_ Quy mệnh Phẩm **Như Lai Thọ Lượng**  
Phật đã thành Đạo vô biên kiếp  
Vì trị cuồng tử, hiện Niết Bàn  
Thường trụ Linh Sơn mà chẳng diệt

\_ Quy mệnh Phẩm **Phân Biệt Công Đức**  
Vô số vi trần chúng Bồ Tát  
Nghe Phật tuyên nói Thọ vô lượng  
Vượt qua Địa Vị, chứng Bồ Đề

\_ Quy mệnh Phẩm **Tuỳ Hỷ Công Đức**  
So sánh Phước Thế, Xuất Thế Gian  
Nếu nghe Kinh này, một câu Kệ  
Vượt hẳn, mau chứng Đạo vô thượng

\_ Quy mệnh Phẩm **Pháp Sư Công Đức**  
Nếu hay thọ trì Kinh Điển này  
Nơi thân cha mẹ sinh đời này  
Đắc được Thần Thông, tịnh sáu căn

\_ Quy mệnh Phẩm **Bất Khinh Bồ Tát**  
Xưa kia khó hành Nghiệp khổ hạnh  
Được nghe Kinh này tăng thọ mệnh  
Độ thoát vô lượng vô biên Chúng

\_ Quy mệnh Phẩm **Như Lai Thần Lực**  
Phật hiện tướng lưỡi rất rộng dài  
Do dự chẳng tin, khiến Tịnh Tín  
Thấy tướng lành đó được Phật Đạo

\_ Quy mệnh Phẩm **Tối Hậu Chúc Lụy**  
Như Lai phó chúc các Bồ Tát  
Nên ở đời Mạt Pháp sau này  
Lưu thông tuyên nói, không keo tiếc

\_ Quy mệnh Phẩm **Được Vương Bản Sự**  
Vì cầu Pháp nên cùng Tam Muội  
Đốt thân cúng dường **Tịnh Minh Phật**  
Khó gặp Kinh Vương, tỏ ân trọng

\_ Quy mệnh Phẩm **Diệu Âm Bồ Tát**  
Từ cõi Phật ấy đến chốn này  
Lắng nghe Diệu Pháp Liên Hoa Kinh  
Nghe xong Kinh Bản, về nước cũ

\_ Quy mệnh Phẩm **Quán Âm Phổ Môn**  
Nói Bồ Tát ấy, Bi Giải Thoát  
Thả đều trừ khiến các tai nạn  
Hiển hiện thường trụ như Huyền Định

\_ Quy mệnh Phẩm **Đà La Ni Diệu Phẩm**  
Hai Bồ Tát với hai Thiên Vương  
Cùng La Sát Nữ nói Chân Ngôn  
Để hộ trì Kinh với Pháp Sư

\_ Quy mệnh Phẩm **Diệu Trang Nghiêm Vương**  
**Được Vương, Được Thượng**, bản nhân duyên  
Do hai Đại Sĩ Thiện Tri Thức  
Mà chẳng lui mất Đạo Bồ Đề

\_ Quy mệnh Phẩm **Phổ Hiền Khuyến Phát**  
Nếu ai ở Liên Hoa Kinh này

Hai mươi mốt (21) ngày chuyên trì tập

Phổ Hiền vì họ, hiện Pháp Thân

Như Kinh **Đại Thừa Phương Quảng** nói: “Trong thân của tất cả chúng sinh đều có Phật Tính, đủ Như Lai Tạng. Tất cả chúng sinh không có ai chẳng phải là **Pháp Khí Vô Thượng Bồ Đề**”.

Nếu muốn thành tựu như Pháp này, cần phải tu đủ bốn Duyên như vậy:

1\_ **Gần gũi Chân Thiện Tri Thức**. Bậc Chân Thiện Tri Thức tức là Quán Đỉnh A Xà Lê.

2\_ **Lắng nghe Chính Pháp**. Lắng nghe chính Pháp tức Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương.

3\_ **Như Lý Tác Ý**. Như Lý Tác Ý tức là Du Già Quán Trí

4\_ **Pháp tùy Pháp Hành**. Pháp tùy Pháp Hành là tu **Sa Ma Tha** (‘Samatha: Thiền Chỉ), **Vi Bát Xá Na** (Vipa’syana: Thiền Quán)

Ất kham nhận chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu tu trì Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Hoặc nam hoặc nữ thì nên tu Chân Ngôn , hành Đạo của Mật Hạnh Bồ Tát

Trước tiên cần phải vào Đại Bi Thai Tạng Đại Mạn Đồ La và thấy Đạo Trường Hộ Ma, diệt trừ nghiệp chướng trong thân, được A Xà Lê trao cho Quán Đỉnh. Liên theo Thầy nhận Nghi Quỹ Niệm Tụng, Tam Muội Gia, Hộ Thân, Kết Giới, Nghinh Thỉnh, Cúng Dường cho đến quán nơi thân ngang bằng với thân của Phổ Hiền Đại Bồ Tát

Nếu chẳng đủ Duyên Tăng Thượng như vậy thì hết thảy việc đọc tụng, tu tập như Kinh Vương này ắt không thể do đâu mà mau chóng chứng thành Tam Muội

Mỗi một Ấn Khế, Nghi Quỹ, Chân Ngôn cần phải ở chỗ của A Xà Lê gần gũi vâng nhận. Nếu chẳng theo Thầy vâng nhận, chọn lựa cho mà chuyên quyền làm thì đấy gọi là **vượt Tam Muội Gia**. Người nhận và người trao cho đều bị tội nặng.

Đã được đủ Pháp. Liên nên chọn lựa chốn tu hành niệm tụng. Hoặc ở chốn Già Lam. Hoặc núi, rừng, dưới gốc cây, sông nhỏ, sông lớn, bãi cù lao, bãi nhỏ. Hoặc ở nhà cửa của mình cùng với Pháp tương ứng với đất Phước Đức, đào sâu xuống hai khuỷu tay, rộng bốn khuỷu tay. Hoặc sáu khuỷu tay, tám khuỷu tay cho đến mười hai khuỷu tay... tương xứng với nơi chốn ấy mà làm **Mạn Đồ La** (Maṇḍala: Đàn Trường).

Đào sâu trong đất ấy, nếu có ngói vỡ, đá vụn, tro, xương, côn trùng, than với các vật dơ uế thời chẳng nên dùng. Liên chọn Thắng Xứ, đào xong lại lấp cho đầy, nếu đất còn dư là tướng tốt lành. Nếu thiếu hụt thời lấy đất bên hai bờ sông mà lấp cho đầy.

Nếu Bản Tịnh ấy rất là thù thắng. Hoặc tại lầu gác, hoặc trên bàn đá, trên thuyền, trong Phật Điện... thời chẳng nên lực chọn, chỉ xây dựng Mạn Đồ La rộng bốn khuỷu tay cho đến khoảng 12 khuỷu tay như trước đã nói. Hoặc rộng thì cao khoảng 12

khuyết tay, thấp thì có thể khoảng 12 ngón tay. Ở góc Đông Bắc hơi kê thấp xuống, là đại cát tường, mau công thành tựu.

Đàn đã thành xong. Ở chính giữa đàn một cái hầm nhỏ, an trí 5 loại báu (vàng, bạc, chân châu, sắt sắt, pha lê), 5 loại thuốc (Sa Hạ Giả La, Bà Hạ Nỉ Phộc, Kiến Tra Ca Lê, Nghĩ Lý Yết La-Noa, Vật-Lý Hạ Đế). Nếu không có thuốc này tức dùng Linh Dược do đời Đường tạo làm là: Xích Tiến, Nhân Sâm, Phục Linh, Thạch Thượng, Xương Bô, Thiên Môn Đông... 5 loại hương (Trầm Hương, Đinh Hương, Uất Kim Hương, Long Não Hương...), 5 loại lúa gạo (Đạo Cốc, Đại Mạch, Tiểu Mạch, Đậu xanh, hạt cải trắng...). Như vậy nhóm của 5 loại báu, hương, thuốc đều lấy chút ít, bỏ đầy trong một cái bình nhỏ, hoặc vật bằng sứ nhỏ rồi gom chung một nơi. Dùng **địa Thiên Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam\_ Tất-ly thể vi-duê, sa-phộc ha”**

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् पृथिव्या स्वाम्

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ PṚTHIVYAI\_ SVĀHĀ

Lại dùng **Phật Từ Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

**“Án, một đà, mỗi đất-ly, phộc nhật-la lạc khất-xoa, hám”**

ॐ बुद्धायै वज्रं रक्ष मम

OM\_ BUDDHA MAITRI VAJRA RAKṢA MAM

Lại dùng **Vô Năng Thắng Minh Vương Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam\_ Án, hộ lô hộ lô, chiến noa lý, ma đẳng nghe, sa-phộc ha”**

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ हुलु हुलु वज्रं ममक्षयै

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ OM\_ HULU HULU CAṆḌALI  
MATAṄGI\_ SVĀHĀ

Đã gia trì xong, an trí bên long cái hầm trong Đàn rồi lấp đầy, nên cho bằng phẳng xong, tùy theo Thời đem hương, hoa, thức ăn uống và hai Át Già ... dùng để cúng dường

Người tu hành ấy hướng mặt về phương Đông, quỳ thẳng lưng, đem bàn tay phải đề lên nơi để hương, thuốc. Tụng **Cáo Thiên Địa Kệ** ba lần hoặc bảy lần. Kệ là:

Ngài, Thiên Nữ hộ giúp (Tvam Devī śakṣi putasi)

Nơi chư Phật Đạo Sư (Sarva Buddhāna Tāyinam)

Tu hành Hạnh thù thắng (Caryā Naya Vi'saṣaitta)

Tĩnh Địa Ba La Mật (Bhūmi Pāramitā suca)

Như phá chúng Ma Quân (Māra Senyam yathā bhagnam)

Thích Sư Tử cứu thế ('Sàkya simhena Tàyina)

Ta cũng giáng phục Ma (Tatha ahaṃ mārā jayam kṛva)

Ta vẽ Mạn Đồ La (Maṇḍalam leḥ likhā myaḥam)

Sau đó lấy đất sạch với Độc Tử Cồ Ma Di (phân của con nghé) chưa rơi xuống đất và cát mịn... hoà chung với nhau làm bùn dùng để xoa tô cái Đàn ấy. Đợi sau khi khô, lại lấy Cồ Ma Di (Gomayì:phân bò) hoà với nước thơm rồi xoa lau khắp. Liên đêm giã Liên Tử Thảo xoa lau chà xát trên Đàn ấy. Lúc chính thức xoa lau, chà xát thời tụng **Đồ Địa Chân Ngôn** không có hạn số. Xoa bôi xong liền ngưng. Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) A bát-la để (2) tam mê, nga nga na tam mê (3) tam ma đa nô bách đế (4) bát-la cật-lật để, vi thú thê (5) đạt ma đà chư, vi thú đạt nễ (6) sa-phộc ha**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् अप्रतिसामे गगान समे  
समन्ता अनुगता प्रकृति विसुद्धे धर्मा धातु  
विशुद्धानां स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ APRATISĀME \_ GAGANA SAME\_ SAMANTA ANUGATA PRAKṚTI VI'SUDDHE\_ DHARMA DHĀTU VI'SODHANA\_ SVĀHĀ

Đã xoa bôi Đàn xong, như lượng của Đàn ấy, phân chia vị trí của bậc Thánh đều điểm lại làm dấu. Sau đó dùng chỉ ngũ sắc xe lại làm sợi dây rồi ngâm một đêm trong nước cốt bùn của Bạch Đàn Hương đã mài ra... sau đó ráp Đàn.

Đàn ấy có ba lớp, ngay trong Nội Viện vẽ hoa sen tám cánh, ở trên thai Hoa để cái Tháp Tốt Đồ Ba (Stūpa: tháp nhiều tầng). Ở trong Tháp ấy vẽ **Thích Ca Mâu Ni** và **Đa Bảo Như Lai** cùng ngồi chung một Toà, cửa Tháp mở phía Tây

Ở trên tám cánh hoa sen, bắt đầu từ góc Đông Bắc, xoay vòng theo bên phải đặt bày an trí tám vị Đại Bồ Tát. Bắt đầu là **Di Lặc Bồ Tát**, tiếp đến **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**, **Dược Vương Bồ Tát**, **Diệu Âm Bồ Tát**, **Thường Tinh Tiến Bồ Tát**, **Vô Tận Ý Bồ Tát**, **Quán Thế Âm Bồ Tát**, **Phổ Hiền Bồ Tát**.

Ở bốn góc bên trong Viện này, bắt đầu từ góc Đông Bắc an trí **Ma Ha Ca Diếp**, tiếp Đông Nam để **Tu Bồ Đề**, Tây Nam để **Xá Lợi Phất**, Tây Bắc để **Đại Mục Kiền Liên**.

\_ Tiếp nơi Viện của lớp thứ hai. Ở cửa Đông để **Kim Cương Toả Bồ Tát**, cửa Nam để **Kim Cương Linh Bồ Tát**, ngay trước cửa Tháp để **Kim Cương Câu Bồ Tát**, cửa Bắc để **Kim Cương Sách Bồ Tát**. Ở phía Bắc của cửa Đông để **Đắc Đại Thế Bồ Tát**, phía Nam của cửa để **Bảo Thủ Bồ Tát**. Tiếp phía Đông của cửa Nam để **Bảo Tràng Bồ Tát**, phía Tây của cửa để **Tinh Tú Vương Bồ Tát**. Tiếp ở phía Nam của cửa Tây để **Bảo Nguyệt Bồ Tát**, phía Bắc của cửa để **Mãn Nguyệt Bồ Tát**. Tiếp ở phía Tây của cửa Bắc để **Dũng Thí Bồ Tát**, phía Đông của cửa để **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự Bồ Tát**.

Lại ở bên trong góc Đông Bắc để **Cúng Dương Hoa Bồ Tát**, góc Đông Nam để **Cúng Dương Đăng Bồ Tát**, góc Tây Nam để **Cúng Dương Đồ Hương Bồ Tát**, góc Tây Bắc để **Cúng Dương Thiêu Hương Bồ Tát**.

\_ Tiếp ở viện của lớp thứ ba. Cửa Đông để **Trì Quốc Thiên Vương**, cửa Nam để **Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương**, cửa Tây để **Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương**, cửa Bắc để **Tỳ Sa Môn Thiên Vương**.

Ở phía Bắc của cửa Đông để **Đại Phạm Thiên Vương**, phía Nam của cửa để **Thiên Đế Thích**. Tiếp ở phía Đông của cửa Nam để **Đại Tự Tại Thiên**, phía Tây của cửa để **Nan Đà Long Vương**. Tiếp ở phía Nam của cửa Tây để **Diệu Pháp Khẩn Na La Vương**, phía Bắc của cửa để **Nhạc Âm Càn Thát Bà Vương**. Tiếp phía Tây của cửa Bắc để **La Hâu A Tu La Vương**, phía Đông của cửa để **Như Ý Ca Lâu La Vương**.

Ở phương Đông Bắc để **Thánh Ô Sô Sa Ma Kim Cương**, phương Đông Nam để **Thánh Quân Tra Lợi Kim Cương**, phương Tây Nam để **Thánh Bất Động Tôn Kim Cương**, phương Tây Bắc để **Thánh Giáng Tam Thế Kim Cương**

Ở bốn mặt của Đàn, vẽ giới đạo ẩm thực. Lại vẽ bốn cửa.

Ở trên Đàn ấy giương bày lọng Trời, bốn mặt treo 24 cái Phan.

Lại ở bốn góc đều dựng phan phương, để bốn cái Hiên Bình đáy chẳng phải màu đen, chứa đầy nước thơm, ở bên trong miệng bình cắm mọi loại cành nhánh của hoa mùa.

Ở hai bên của bốn cửa Đàn đều để hai vật khí Át Già chứa đầy nước thơm, bên trong để Uất Kim, thả nổi các loại hoa mùa khiến cho thật thơm tho tinh khiết.

Lại ở bốn cửa để bốn lò hương, thiêu đốt Ngũ Vị Hương dùng để cúng dường

Lại ở bốn góc đều để đài đèn bằng đồng, dùng bơ dầu để thắp sáng

Ở bên ngoài bốn góc đều đóng cây cọc bằng gỗ Khư Đà La. Nếu không có cây này thì chú vào đồng làm cọc thay thế cũng được.

\_ Nếu người tu hành vì cầu sáu căn thanh tịnh, đầy đủ sáu ngàn Công Đức, thành tựu **Pháp Hoa Tam Muội**, đời này nhập vào Sơ Địa, quyết định cầu chứng Vô Thượng Bồ Đề. Trong 07 ngày, 21 ngày cho đến 49 ngày hoặc ba tháng... nên y theo Nghi Quỹ tùy theo phần sức, ở bốn mặt của Đàn đều để mọi loại thức ăn uống thơm tho đẹp tốt, cháo, Lạc, cơm, quả trái ngon ngọt với các thứ nước tương, hương xoa bôi, hương bột, hoa mùa, hương đốt, đèn, đuốc. Vật để cúng dường nên dùng vật khí bằng vàng bạc, vật khí bằng đồng mới sạch với vật khí bằng sứ tốt... không bị vỡ mẻ, rò rỉ, vật chứa từng dùng... chứa đầy thức ăn uống. Lại dùng hương đốt xông ướp vật chứa thực phẩm ấy. Liên dùng **Thánh Bất Động Tôn Chân Ngôn** gia trì ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam\_ Chiến noa, ma ha lồ sái noa, tát-pha tra gia, hồng, đát-la tra, hám, hàm”**

ॐ नमः सप्त नमः सप्त नमः सप्त नमः सप्त नमः सप्त नमः सप्त नमः सप्त नमः



NAMAḤ SAMANTA VAJRĀNĀM \_ CAṆḌA \_ MAHĀ ROṢAṆA  
SPHAṬYA HŪM TRĀṬ \_ HĀM MĀM

Đã gia trì xong, sau đó cúng dường. Ở mặt Tây của Đàn nên để cái giường có chân thấp, có thể cách mặt đất khoảng nửa Thốn trở lại, đem cái chiếu bằng cỏ tranh sạch trải phủ lên trên. Người tu hành đó, một ngày bốn Thời tắm gội, bốn thời thay áo. Nếu chẳng có thời riêng để tắm gội, liền tụng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** gia trì quần áo. Đây tức gọi là **Thắng Nghĩa Táo Dục**, tụng ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

“**Án, sa-phộc bà phộc, truật đà, tát phộc đạt ma sa-phộc bà phộc, truật độ Hám**”

ॐ स्वस्वस्तु सुस्तु स्वस्तु वृत्तं स्वस्वस्तु सुस्तु

OM – SVABHĀVA ‘SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ‘SUDDHA  
UHĀM

Gia trì xong rồi, liền vào Đạo Trường, chiêm ngưỡng Tôn Dung (dung mạo của các Tôn) như đối diện với Đức Phật thật, cung kính cúi đầu chí tâm vận tưởng. Tưởng lễ tất cả chư Phật với các Bồ Tát tràn khắp Pháp Giới tận cùng hư không. Lễ bái xong, quỳ gối phải sát đất, chắp tay ngang trái tim, nhắm mắt chuyên ý, tụng **Phổ Hiền Hạnh Nguyện** một biến. Một lòng duyên khắp chư Phật Bồ Tát, nên định tâm suy tư nghĩa mỗi một câu của **Phổ Hiền Hạnh Nguyện**, phát tưởng rất vui vẻ khó gặp gỡ.

Liền ngồi Kiết Già, kết Định Ấn, tụng Phẩm **Như Lai Thọ Lượng**, hoặc suy nghĩ nghĩa màu nhiệm trong Phẩm, tin sâu xa rằng Đức Như Lai thường trụ ở đời cùng với vô lượng Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn dùng làm quyến thuộc, ở núi Linh Thứu thường nói Diệu Pháp, tin sâu chẳng nghi.

Tiếp nên liền tụng **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai Chân Ngôn** bảy biến. Tác lời niệm này: “*Nguyện cho tất cả hữu tình đều được thọ mệnh vô lượng của Như Lai*”. Phát nguyện xong, liền tụng Chân Ngôn là:

“**Năng mô a bả lý nhị đa, dục chỉ-nương năng, vĩ nĩnh thất-giả dã la thệ nại-la dã. Đát nễ dã tha : Án, tát phộc tăng tất-ca la , bả lý du đà , đạt ma đế , ma hạ năng dã, bả lý-phộc lệ, sa-phộc ha**”

नमो अपरिमितायुरज्जाना सुविने श्चिता , तेजा -राजाया  
तद्यथा : ॐ सर्वा सस्कारा परि सुद्धा धर्मते ,  
माहा नया परिवारे - स्वहा

NAMO APARIMITA AYUR-JĀNA , SUVINE ‘SCITA , TEJA -RĀJĀYA  
TADYATHĀ : OM\_ SARVA SAMSKĀRA PARI‘SUDDHA DHARMATE ,  
MAHĀ NAYA PARIVĀRE \_ SVĀHĀ

Nếu người tu hành, mỗi ngày sáu Thời, mỗi thời tụng Chân Ngôn bảy biến sẽ hay kéo dài Thọ Mệnh, diệt sự chết yểu, nghiệp ác quyết định, được thân tâm nhẹ nhàng an vui, lìa các hôn trầm với sự lười biếng, thọ trì Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa** mau được thành tựu.

Liên dùng hương xoa bôi (Hương xoa bôi đó gồm có: nước bên trên, mài Bạch Đàn, Long Não như bùn mà làm thành) xoa bôi khắp hai bàn tay cho đến khuỷu cánh tay, sau đó nên kết **Nhất Thiết Như Lai Tam Muội Gia Ấn**. Chắp hai tay lại, kèm xếp thẳng hai ngón trở liền thành. Đưa đầu ngón cái trụ ở trên trái tim, nhập vào **Thắng Nghĩa Đế Thật Tướng Quán Môn**, ấy là Chủng tử của **Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tâm Chân Ngôn**, là chữ A (ॐ). Dem đặt chữ A (ॐ) ngay trong hoa sen trên trái tim của thân mình có màu sắc trắng tinh giống như Kha Tuyết, sáng tỏ trong suốt, dần lớn dần dần rộng khoảng một khuỷu tay.

Liên suy nghĩ Môn **nghĩa chân thật** của chữ này “*Chữ A (ॐ) là tất cả Pháp vốn chẳng sinh, cội nguồn tự Tính của tất cả Phật Pháp, nơi lưu xuất tất cả ngôn giáo của Pháp Giới thanh tịnh... đều dùng chữ này làm căn bản*”. Quyết định chuyên chú, lìa nơi tán động.

Trụ Quán đó xong, liền đời Ấn ấy tiếp chạm vàng trán, tụng Chân Ngôn một biến. Tiếp đến chạm vai phải, vai trái, trái tim với cổ họng đều tụng một biến. Lúc vận động Thủ Ấn, tụng Chân Ngôn thời chuyên chú một Duyên như Quán Tướng lúc trước. Tụng Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam \_ A tam mê, đát-ly tam mê, tam ma duệ, sa-phộc ha”**

ॐ: नमः समंता बुद्धानाम् अस्मै त्रिसमै समये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ ASAME TRISAME SAMAYE\_ SVĀHĀ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn ấy nhìn thấy tất cả Như Lai Địa, Siêu Tam Giới Đạo viên mãn Địa Ba La Mật

Tiếp nên kết **Pháp Giới Sinh ấn**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, duỗi hai ngón trở sao cho hai cạnh của ngón cùng trụ nhau, liền thành. An Ấn trên đỉnh đầu, ở trong Ấn ấy tưởng chủng tử của Pháp Giới là chữ **Lãm** ( ॠ \_ RAṂ) có màu trắng sáng, tuôn tràn ánh sáng chiếu khắp tất cả Giới hữu tình, hay phá hư vọng phiền não của tất cả hữu tình. Nên quán thân của mình với các hữu tình đồng một Pháp Giới, không hai không khác.

Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam\_ Đạt ma đà đô sa-phộc bà phộc cú ngân”**

ॐ: नमः समंता बुद्धानाम् धर्मद्वारुस्व स्वभवाका-

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, liền chứng được Pháp Giới thanh tịnh vô biên

Tiếp kết **Kim Cương Tát Đỏa Chuyển Pháp Luân Ấn**. Hai bàn tay cùng chung lưng, bên phải đè bên trái, tám ngón của hai tay đều trợ móc nhau, đưa ngón cái trái vào lòng bàn tay phải, co ngón cái phải trụ trên đầu ngón cái trái. Đem Ấn an ở trên trái tim.

Lại tưởng trong vành trăng tại trái tim của mình, có chữ **Hồng ( ̣ HŪM)** màu trắng thanh khiết. Liên chuyển chữ này làm thân của **Chuyển Pháp Luân Đại Bồ Tát**. Quán Trí thành xong, liền tụng Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mẫn đa phộc nhật-la nam\_ Phộc nhật-la đát ma cú hàm ”**

𑖦𑖩𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ VAJRA-ATMAKA-UHAM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, sức của Quán Hạnh cho nên liền hay ở tất cả Giới hữu tình, chuyển bánh xe Đại Pháp.

Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Chắp hai tay lại, giữa trống rỗng, đều co hai ngón trở trụ lóng trên phía sau ngón giữa, kèm dựng hai ngón cái đè vạch lóng giữa của ngón giữa. Liên đưa Ấn chạm vầng trán, tụng Chân Ngôn một biến. Tiếp đến vai phải, vai trái, trái tim, với trên cổ họng, đều gia trì một biến. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mẫn đa phộc nhật-la nam\_ Phộc nhật-la xá phộc tả, hồng ”**

𑖦𑖩𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ VAJRA-KAVĀCA HŪM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, tức là mặc giáp trụ Kim Cương trang nghiêm, ánh sáng hách dịch, tất cả Thiên Ma với các loài gây chướng chướng dám lấn bức. Ngay lúc kết Ấn thời tác suy tư này:”*Tất cả hữu tình trầm luân trong biển khổ sinh tử, ta đều bạt tế khiến cho tất cả hữu tình cùng với ta không có khác*”

Tiếp kết **Nhất Thiết Như Lai Đại Từ Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài, đem hai ngón cái, hai ngón út cùng trụ đầu ngón, che ở trên trái tim. Kết Ấn thành xong, liền nhập vào **Nhất Tướng Bình Đẳng Pháp Vô Ngã Quán**, khởi tâm Đại Từ duyên khắp tất cả Giới hữu tình, nguyện cho tất cả hữu tình thấy đều đắc được **Từ Tâm Tam Muội**.

Tác Quán đó xong, tụng Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tát phộc đát tha nghiệt đế biêu, duệ đế sắt-trán đế na xả nễ thế\_ Án, ma nê, phộc nhật-lệ, hột-lý na đã, phộc nhật-lệ ma la tái nễ-dã, vĩ nại-la bả ninh, hạ năng hạ năng, phộc nhật-la nghiệt bệ, đát-la sa đã, đát-la sa đã, tát phộc ma la bà phộc năng nễ, hồng hồng, tán đà la tán đà la, một đà muội đế-lý, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la yết lạp-bả địa sắt sỉ đế, sa-phộc hạ ”**

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn nhập vào **Vô Duyên Từ Quán** hay khiến cho ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, bên dưới đến bờ mé của Phong Luân giống như Kim Cương, vô lượng Thiên Ma chẳng được nghiêng động thấy đều lui tan. Người tu hành ấy nếu làm Pháp này thì Đất của Đạo Trường ấy tức là cái thành Kim Cương bền chắc, tất cả chướng nạn chẳng thể chạm đến gây phiền não, mau được viên mãn mọi nguyện cầu trong tâm.

Tiếp kết **Phượng Ngung Giới Ấn**. Chắp hai tay lại, co hai ngón trỏ, hai ngón vô danh sao cho móng tay chung lửng, kèm dựng hai ngón cái đè hai ngón trỏ, tách mở hai ngón út, liền thành. Đưa Ấn xoay theo bên phải ba vòng liền thành Kết Giới. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam\_ Lê lô bố lý, vĩ câu lý, vĩ câu lê, sa-phộc ha”**

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् लेल्लुपुरी विकुले विकुले स्वहं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ LELLUPURI VIKULE VIKULE \_ SVĀHĀ

Tiếp dùng **Thánh Bất Động Tôn Ấn Chân Ngôn** tịch trừ tất cả các Ma Chướng ác. Dựng đứng bàn tay phải, ngón trỏ ngón giữa cùng kèm nhau, co ngón vô danh ngón út vào trong lòng bàn tay, đem ngón cái vịn trên móng ngón vô danh ngón út. Tay trái cũng vậy, để tay trái ngang trái tim làm cái bao, tay phải làm cây kiếm đứt trong cái bao ấy, tụng Chân Ngôn sau đó như thế rút kiếm. Đưa Ấn xoay theo bên trái để tịch trừ chướng nạn, đưa Ấn xoay theo bên phải tùy ý xa gần để Kết Giới ấy

Lúc kết Ấn thời nên quán thân mình tức là Tôn này (Bất Động Tôn) tay trái cầm sợi dây Kim Cương, tay phải cầm cây kiếm Trí Kim Cương toả ánh sáng uy đức chiếu khắp Pháp Giới. Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam\_ Chiến noa, ma ha lỗ sái noa, tát-pha tra gia, hồng, đát-la tra, hám, hàm”**

ॐ नमः समन्त वज्रानाम् मङ्गलं त्रयमन्म सुखं सुखं सुखं सुखं

NAMAḤ SAMANTA VAJRĀNĀM \_ CAṆḌA \_ MAHĀ ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ\_ HÀM MÀM

Do kết Ấn này với trụ Quán Hạnh, tụng Chân Ngôn cho nên hay hộ giữ Tâm Bồ Đề, hay chặt đứt các Kiến. Nếu người tu hành thường trì Chân Ngôn này cho đến Bồ Đề thời chẳng bị các Ma được dịp thuận tiện hãm hại, mau thành Chính Giác.

Tiếp kết **Bảo Sơn Ấn**, tụng **Bảo Sơn Chân Ngôn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong khiến cho thật sâu, hai khuỷu tay cùng dính nhau, mở cổ tay liền thành. Chân Ngôn là:

“**Án, a giả la hồng**”

ॐ ॐ ॐ ॐ

OM \_ ACALA HÙM

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì lực cho nên núi báu này ở trong Đàn chuyển thành núi **Thứ Phong** . Ở trên ngọn núi, liền nên một lòng chuyên chú quán tưởng nơi chốn Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** tuyên nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có đất bằng Pha Lê, mọi loại hoa màu nhiệm rải bày khắp bên trên, cây báu xếp thành hàng hé nở hoa báu, trên các cành nhánh treo rũ áo Trời màu nhiệm, gió nhẹ thổi qua phát ra âm thanh màu nhiệm, âm thanh ấy hoà tấu giống như nhạc của cõi Trời, hương thơm màu nhiệm xông ướp khắp ba ngàn Thế Giới. Lại ở chính trong, tưởng tháp báu Xá Lợi của **Đa Bảo Thế Tôn** với mọi thứ trang nghiêm. Đức Thích Ca Mâu Ni cùng với Đức Phật Đa Bảo đồng ngồi chung Toà trong cái Tháp ấy, vô lượng Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, tám Bộ Trời Rồng, Thánh Hiền, Chúng Hội vây quanh nghe Pháp giáp vòng tám phương.

Các Phân Thân Phật của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở dưới cây báu, mỗi mỗi đều ngồi ở toà Sư Tử được trang nghiêm bằng mọi thứ báu... cho đến vô lượng vi trần số Phật. Trước Tháp Đa Bảo có Hiền Bình, nước tám Công Đức chảy đều tràn đầy. Lò hương báu màu nhiệm thiêu đốt hương thơm vô giá, dùng Ma Ni Bảo Vương làm đèn đuốc, hoa Bồ Đề màu nhiệm rải tán khắp chư Phật với các Đại Chúng. Các món ăn ngon đẹp của cõi Trời toả mùi thơm phức tinh khiết. Mây biển hương xoa bôi, hương bột, chuỗi ngọc, Anh Lạc cúng dường. Các **Ba La Mật Cúng Dường Bồ Tát** ca tán Công Đức chân thật của Như Lai, tự thấy thân mình ở trong cúng hiến. Các **Phân Thân Phật** ở tám phương ấy, mỗi mỗi trước mặt từng Đức Phật thấy đều phụng hiến cúng dường như vậy. Lại tưởng thân mình ở trước mặt Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lắng nghe tuyên nói Thắng Nghĩa Đại Thừa của Diệu Pháp Liên Hoa.

Tác Quán đó xong, liền tụng Kệ này là:

***Dùng sức Công Đức Ta***

***Sức Như Lai gia trì***

***Cùng với sức Pháp Giới***

***Cúng dường khắp mà trụ***

Tụng Kệ này ba biến hoặc bảy biến

Liền tụng **Đại Hư Không Tạng Phổ Cúng Dường Chân Ngôn** là:

“**Án, nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM \_ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Do tụng Kệ này với Chân Ngôn này, ở tất cả Như Lai và Đại Hội Chúng đều được cúng dường rộng lớn chân thật



ấy hoặc làm bằng vàng, bạc, thực đồng, mã não, Thương Khư... Vật khí như vậy đều ứng Pháp tùy chọn lấy một loại đều chứa đầy nước sạch thơm tho tinh khiết, bên trên thả nổi hoa mùa và chứa chút ít Uất Kim hương. Lúc mới bắt đầu Phụng Thỉnh thời lấy vật khí bên phải, lúc Phụng Tống thời dùng vật khí bên trái. Liên ở lúc ấy chân thành cung kính ân trọng khải cáo chư Phật cầu cho mỗi một nguyện trong tâm mau thành tựu. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam\_ Nga nga năng sa ma sa ma, sa-phộc ha”**

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् गगना समा असामा स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ GAGANA SAMA ASAMA\_ SVĀHĀ

Do hiến nước thơm Át Già cúng dường nên khiến cho ba nghiệp của người tu hành được thanh tịnh, tẩy trừ tất cả tội đơ phiền não.

Tiếp nên kết **Hiến Hoa Toà Ấn**. Hai tay đem ngón cái ngón út đều trụ đầu ngón, sáu ngón còn lại như muốn bày hình hoa sen, liền thành. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam\_ Ác”**

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् अह

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ AḤ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn gia trì lực cho nên liền từ Ấn này tuôn ra vô lượng toà Sư Tử báu và toà Liên Hoa, mọi loại các toà. Phật với Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng đều tùy Nghi Thức của mình (Sở Nghi) thấy đều đắc được toà ngời thù thắng

Tiếp kết **Phổ Thông Ấn**. Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền, khiến các ngón tay hơi dựng đứng. Liên tụng các Chân Ngôn của nhóm **Được Vương Bồ Tát** là:

1\_ Đát nễ-dã tha: An nỉ, mãn nỉ, ma ninh

2\_ Ma ma ninh

3\_ Tức đế

4\_ Tả lý đế

5\_ Xả mê

6\_ Xả nhị đá vĩ

7\_ Phiến

8\_ Đế

9\_ Mục cật-đế, mục cật-đa, đa mê

10\_ Sa mê

11\_ A vĩ sái mê

12\_ Sa ma sa mê

13\_ Nhạ duệ

- 14\_ Khất-sái duệ
- 15\_ Ác khất-sái duệ
- 16\_ Ác khất-sử nê
- 17\_ Phiến đế
- 18\_ Phiến đế xả nhĩ
- 19\_ Đà la nê
- 20\_ A lô ca bà tế, bát-la đế-dã phệ khất-sái nê
- 21\_ Vĩ vĩ lỗ
- 22\_ Ninh vĩ sắt tai, a tiện đát la ninh vĩ sắt tai
- 23\_ A điễn đa bả lý thuần đệ
- 24\_ Ổ câu lê
- 25\_ Mục câu lê
- 26\_ A la nãi
- 27\_ Bả la nãi
- 28\_ Du ca khất-sử
- 29\_ A sa ma sa mê
- 30\_ Một đà, vĩ lự chỉ đế
- 31\_ Đạt ma, bả lý khất-sử đế
- 32\_ Tăng già, niết cụ sái nê
- 33\_ Bà dã, bà dã, ví thú đà ninh
- 34\_ Mãn đát-lệ, mãn đát-la khất-sái dạ đế
- 35\_ Lỗ đế lỗ đa, kiêu xả lệ
- 36\_ Ác khất-sái
- 37\_ Ác khất-sái dã, phộc năng đá dã, phộc lộ, a ma nễ-dã năng đá dã
- 38- Sa-phộc ha

ॐ ह्रीं अथ मथु मन ममन विव वरिग मथ मथिग विविग मुगुग  
 मुगुग मथ मथ अविषम मममम रुय जय अजय अक्रम विजमथिग व  
 रम अरुग मथ पथुगक्रम जयि अथुगर जयि अथुगर पयिउवि मु  
 सुकुल अरु पयि सुकल असममम बुव विविकिग वय पयिकिग मथ  
 जयिअम जयिम रुयरुय विववज मथु मथरुयग रग रग विविग अज  
 य अजय वनगय वकुव वरुव अमथुनगय मुन

TADYATHÀ: ANYE MANYE MANE MAMANE CITTE CARITE SAME  
 SAMITÀ VI'SÀNTE MUKTE MUKTATAME SAME AVIŞAME SAMASAME  
 JAYE KŞAYE AKŞAYE AKŞINE 'SÀNTE SAMITE DHÀRAÑI  
 ÀLOKABHÀŞE PRATYAVEKŞÑI NIDHIRU ABHYANTARA NIVIŞTE  
 ABHYANTARA PÀRI'SUDDHI MUTKULE ARAÐE PARAÐE SUKAÑKŞI  
 ASAMASAME BUDDHA VILOKITE DHARMA PARÌKŞITE SAMĠHA  
 NIRGHOŞAÑI NIRGHONĠ BHAYÀBHAYA VI'SODHANI MANTRE



MANTRĀKṢAYE RUTE RUTA KAU'SALYA AKṢAYE AKṢAYA VANATĀYE  
VAKKULE VALODRA AMANYANATĀYE SVĀHÀ

\_ Dũng Thí Bô Tát Đà La Ni là:

“Đát nễ-dã tha: Nhập-phộc lệ, ma hạ nhập-phộc lệ, ố kế, mục kế, a nãi, a  
noa phộc đế, đát-lật tri duệ, đát-lật tri-dạ phộc đế, nhất trí ninh, vĩ trí ninh, tức  
trí ninh, đát-lật trí ninh, đát-lật tra phộc đế, sa-phộc hạ”

᳚᳚᳚ ᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚  
᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚

TADYATHÀ: JVALE MAHĀJVALE UKKE TUKKE MUKKE ADE  
ADĀVATI NR̥TYE NR̥TYĀVATI IṬṬINI VIṬṬINI CIṬṬINI NR̥TYANI  
NR̥TYĀVATI SVĀHÀ

\_ Tỳ Sa Môn Đà La Ni là:

“Đát nễ-dã tha: A tai, nại tai, nỗ nại tai, a năng nộ, năng ni, củ năng ni, sa-  
phộc ha”

᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚

TADYATHÀ: ATṬE TATṬE NATṬE VANATṬE ANADE NĀDI  
KUNADĪ SVĀHÀ

\_ Nãng Quốc (?Trì Quốc) Thiên Vương Đà La Ni là:

“Đát nễ-dã tha: A nga nê, nga nê, kiểu lý, ngạn đà lý, tán noa lý, ma dâng  
nghe, bỉ yết tứ, tăng củ lê, vật lỗ sa lý, sa-phộc hạ”

᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚  
᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚

TADYATHÀ: AGAṆE GAṆE GAURI GANDHĀRI CAṄḌĀLI MĀTAṆGI  
PUKKASI SAM̐KULE VR̥SALI SISI SVĀHÀ

\_ Thập La Sát Nữ Đà La Ni là:

“Đát nễ-dã tha: Nhất đế minh, nhất đế minh, nhất đế minh, nhất đế minh,  
nhất đế minh\_ ninh minh, ninh minh, ninh minh, ninh minh, ninh minh \_ lỗ hệ, lỗ  
hệ, lỗ hệ, lỗ hệ\_ tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ \_ sa-phộc  
hạ”

᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚  
᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚ ᳚᳚᳚

TADYATHÀ: ITIME ITIME ITIME ITIME ITIME \_ NIME NIME NIME  
NIME NIME \_ RUHE RUHE RUHE RUHE RUHE \_ STUHE STUHE STUHE  
STUHE STUHE \_ SVĀHÀ

Do tụng các Chân Ngôn như trên cho nên nơi người trì Kinh làm đại gia trì, các Quỷ Thần ác quỷ đều xa lìa chẳng dám đến gần, đi đứng nằm ngồi cho đến trong mộng cũng chẳng dám gây tiếp xúc gây phiền não, trong tất cả thời đều được an vui.

Nên tác suy tư này: "Đối với Diệu Pháp Liên Hoa Vương này, khởi tâm ân trọng, tưởng khó gặp được"

Lại tác niệm rằng: "Ta từ vô thủy: sống chết luân hồi trong sáu nẻo đều do phân biệt hư vọng điên đảo, chẳng sớm được gặp Pháp Bồ Tát Đạo của Giáo Vương như vậy. Nay đã được nghe, được thấy, thọ trì đọc tụng đều là niệm Từ Bi thương xót của chư Phật Bồ Tát, khiến cho ta gặp được Diệu Pháp Kinh Vương này. Ân sâu như vậy làm sao báo đáp? Giả sử trong ba ngàn Thế Giới tràn khắp tất cả trên bảo thắng diệu với thức ăn uống, hương hoa, phan, lọng, quốc thành, vợ con.... nhiều như bụi nhỏ, cho đến thân mệnh cũng lại như vậy chẳng thể báo đáp, cúng dường Như Lai với Pháp báu Đại Thừa của Diệu Pháp Liên Hoa này. Cho dù trải qua nhiều kiếp cũng chưa thể báo đáp nổi ân đức của một bài kệ, thật đáng xấu hổ!"

Lại tác niệm rằng: "Như ta đã nghe Đức **Biến Chiếu Như Lai** (Vairocana) vì các Bồ Tát tuyên nói Pháp Chân Ngôn bí mật để cúng dường, ở trong các cúng dường của các Thế Gian thì dùng Pháp cúng dường là tối thắng. Nay ta vì báo đáp ân sâu của chư Phật, y theo Chân Ngôn Hạnh, phương tiện Nghi Quỹ của Bồ Tát dùng cúng dường khắp tất cả chư Phật với Đại Bồ Tát cùng tận hư không khắp cả Pháp Giới"

Tác niệm đó xong, liền kết **Đồ Hương Ấn**. Trước tiên duỗi tay phải, dựng lòng bàn tay hướng ra ngoài, đem tay trái nắm cổ tay phải làm thế xoa bôi hương, liền thành. Chân Ngôn là:

"**Năng mạc tam mạn đa một đà nam .Vĩ thú đà hiến độ nạp-bà phộc dã, sa-phộc ha**"

ॐ नमः समन्ता बुद्धानाम् विसुद्धा गन्धा उद्भवया स्वहा  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VI'SUDDHA GANDHA  
UDBHAVĀYA\_ SVĀHĀ

Ngay lúc vận Thủ Ấn tụng Chân Ngôn thời tưởng từ Pháp Nguyễn Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn với Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên biển mây hương xoa bôi, xoa bôi khắp thân Tịnh Diệu Sắc của chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng với quốc độ ấy

Do tác Pháp này đắc được hương của Pháp Thân năm uẩn vô lậu: **Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến**, trong Thế Giới hiện tại, đương lai

Nếu hoặc vi phạm Phẩm Luật Nghi Giới trong Thanh Văn Thừa, hoặc vi phạm Luật Nghi thanh tịnh trong Bồ Tát Đạo. Vừa mới kết Ấn này, tụng Chân Ngôn một biến thời tất cả Giới Phẩm tẩy đều trong sạch như cũ, chẳng bị đoạ vào nẻo ác, mau chứng Tam Muội.

Tiếp kết **Hoa Cúng Đường Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, hai ngón trở cùng vịn nhau thành vòng tròn, hai ngón cái đều vịn bên dưới gốc của ngón trở, đưa sáu ngón còn lại vào ở trong lòng bàn tay khiến như hình bông hoa, liền thành. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mạn đa một đà nam .Ma ha mỗi đát-ly-dã, tỳ dữu na-nghiệt đế, sa-phộc ha”**

ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम महा मैत्रिया  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ MAHĀ MAITRIYA  
ABHYUDGATE\_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn, tụng Chân Ngôn thời vận tướng chân thật quán ở trong Pháp Nguyên Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên mây biển hoa màu nhiệm của cõi Trời, cúng dường tất cả các chư Phật Bồ Tát với các Thánh Chúng

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn hay khiến cho hoa sen của trái tim mình hé nở, sáu căn trong sạch, đắc được tướng tốt đoan nghiêm, người nhìn thấy ưa thích. Đối với tất cả Phiền Não với Tuỳ Phiền Não chẳng bị nhiễm ô, thân tâm vắng lặng.

Tiếp kết **Thieu Hương Cúng Đường Ấn**. Hai tay , dựng ba ngón từ ngón giữa trở xuống, chung lưng nhau, hai ngón trở cùng trụ cạnh ngón, hai ngón cái đều vịn bên dưới gốc ngón trở, liền thành. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mạn đa một đà nam .Đạt ma đà đát-phộc nậu nghiệt đế, sa-phộc ha”**

ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम धर्मा-धृत्य अनुगते-  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ DHARMA-DHĀTU ANUGATE\_  
SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn này, tụng Chân Ngôn thời vận tâm quán tướng từ trong Pháp Nguyên Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên biển mây hương đốt...xông ướp tất cả Phật với Bồ Tát và Thánh Chúng.

Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn sẽ đắc được Bát Nhã Ba La Mật hay chặt đứt Ác Kiến với các Kiết Sứ, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Tiếp kết **Ấm Thực Cúng Đường Ấn**. Chắp hai tay lại giữa trống rỗng, mở lòng bàn tay giống như hình vật khí, liền thành. Chân Ngôn là:

**“Năng mạc tam mạn đa một đà nam\_A la la, ca la la, ma lân na nê, ma ha ma lý, sa-phộc ha”**

ॐ नमो सामन्त भूर्भुवः स्वः ॐ नमो सामन्त भूर्भुवः स्वः ॐ नमो सामन्त भूर्भुवः स्वः ॐ नमो सामन्त भूर्भुवः स्वः



Quán tất cả Pháp như ảnh của ánh sáng. Đối với tâm của ta người; biết Pháp của Tâm, Tâm Sở chẳng tức là chẳng lìa xa thấy đều **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền chứng Chân Như.

Quán tất cả Pháp như mặt trăng dưới nước. Từ Sơ Địa cho đến Pháp Vân Địa, Bồ Tát quán Tâm như nước, quán Thanh Tịnh Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa như mặt trăng, tâm cùng với mặt trăng không có hai không có khác... cũng **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền chứng Chân Như

Quán tất cả Pháp như biến hoá của Phật. Biết Duyên Lực của Tâm, Tâm Sở **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền nhập vào **Đại Không Tam Ma Địa**, Chân Như Pháp Giới vòng khắp Phật Giới, Hữu Tình Giới không có gián cách không có đứt đoạn, xa lìa ngôn thuyết với lìa Năng Duyên, Sở Duyên.

Nếu hạn chế môn của **Chân Chứng**, chỉ có Sở Đắc của Tự Giác Thánh Trí Cảnh Giới

Tiếp liền nên kết **Tam Ma Địa Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, ngửa ở trên Giã Phu, co lỏng giữa của hai ngón trở cùng trụ nhau sao cho móng ngón chung lưng, để đầu hai ngón cái trụ ở trên móng ngón trở, đặt ở dưới rốn, nhắm mắt lắng tâm, tụng **Thông Đạt Vô Ngại Tâm Chân Ngôn** bảy biến là:

“**An, tức đa bát-la để phê đặng ca lỗ di**”

ॐ अ न त्र ष त्र व द ष त्र म त्र म

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Tụng Chân Ngôn xong, thời tĩnh lự (thiền định) chuyên chú tìm cầu tâm của mình. Nay tâm này của ta là màu xanh, là màu vàng, là màu đỏ, là màu trắng, là hình vuông, là hình tròn, là dài, là ngắn, là quá khứ kia, là vị lai đó, là hiện tại này... tìm cầu hồi lâu, mới biết Tâm này rốt ráo **chẳng thể được**, ắt hay thông đạt **Không Quán**. Hai chấp Ngã Pháp cũng **chẳng thể được** ắt hay ngộ nhập **Nhân Không Trí, Pháp Không Trí**, tức ở đây không có Tâm **sở đắc**. Quán nơi viên minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn) trong sạch không có bụi ngăn che như trăng đầy mùa Thu tỏ rõ, hiện ở thân, ngửa ở trên trái tim. Đây tức là **Bản Nguyên Thanh Tịnh Đại Viên Kính Trí**.

Tác Quán đó xong thì tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** bảy biến. Chân Ngôn là:

“**An, mạo địa tức đa mẫu đất-ba na dạ di**”

ॐ व द अ न त्र म त्र म त्र म

OM – BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

Tụng Chân Ngôn xong, ở ngay trên mặt vành trăng đầy trong ánh sáng tròn, quán chày Ngũ Cổ Kim Cương Trí, dần dần duỗi lớn vòng khắp Pháp Giới, dùng ánh sáng trong sạch chiếu sáng tất cả giới hữu tình khiến khách trần phiền não, ta người trong sạch bình đẳng, bình đẳng đồng một Thể Tính. Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn là:

**“An, để sắt-xá, phộc nhật-la”**

ॐ ऋष्व ऋष्व

OM – TIṢṬA VAJRA

Chân thật quán hồi lâu . Lại dần dần thu nhỏ chày Kim Cương ấy, lớn bằng khoảng thân của mình, tụng Chân Ngôn là:

**“An, phộc nhật-la đất-ma cú hàm”**

ॐ ऋष्व ऋष्व

OM – VAJRA ATMAKA UHAM

Lại quán chày Kim Cương này chuyển thành **Phổ Hiền Đại Bồ Tát**, ánh sáng tinh sạch giống như Nguyệt Điện, đội mào Ngũ Phạt, áo Trời, Anh Lạc để tự trang nghiêm, thân lưng có vành trắng, dùng Bạch Liên Hoa Vương làm toà ngai, tay phải cầm chày Bồ Đề Tâm ngũ cổ Kim Cương, đề ở trên trái tim. tay trái cầm cái chuông Bát Nhã Ba La Mật Kim Cương, đề ở trên háng. Tất cả tướng tốt đều khiến đầy đủ.

Tác Quán đó xong, lại tự suy tư: *“Tất cả hữu tình, Như Lai Tạng Tính, thân của Phổ Hiền tràn khắp tất cả cho nên ta cùng với Phổ Hiền và các hữu tình không có hai không có khác”*

Xét đoán chân thật quán xong, tụng Chân Ngôn bảy biến. Chân Ngôn là:

**“Án, tam mãn đa bạt nại-lô hám”**

ॐ सम्यक् नैलाम

OM –SAMANTA-BHADRA UHAM

Tụng Chân Ngôn xong, liền kết **Phổ Hiền Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm thành quyền, hợp dựng hai ngón giữa, liền thành. Dùng Ấn ấn trái tim tụng một biến, tiếp để ở trán, tiếp đến cổ họng, đỉnh đầu đều tụng một biến. Chân Ngôn là:

**“Án, tam muội gia tát đất-tông”**

ॐ सम्यक् त्त

OM – SAMAYA STVAM

Tiếp nên kết **Ngũ Phạt Quan Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng hai ngón giữa rồi co lỏng trên cùng trụ đầu ngón, hai ngón trở đều vịn lỏng trên của ngón giữa. Dùng Ấn ấn ở trên đỉnh đầu tụng Chân Ngôn một biến, tiếp để ở chân tóc trên trán tụng một biến. Tiếp dời đến bên phải đỉnh đầu, phía sau đỉnh đầu, bên trái đỉnh đầu đều tụng một biến. Chân Ngôn là:

**“An, tát phộc đất tha nghiệt đa, la đất-năng, tỳ sai ca- ác”**

ॐ सर्व त्थगत रत्न अभिषािका अह

OM – SARVA TATHAGATA -RATNA ABHIṢAIKA \_AḤ

Tiếp kết **Bảo Man Ấn**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, Trên trán trợ nhau quán quanh như thế cột buộc vòng hoa. Liên chia quyền ở phía sau não, cũng như cột đai. Hai tay đều từ ngón cái từ từng bung tán xuống dưới, xoay chuyển quyền như múa. Ngay lúc cột buộc thời tụng Chân Ngôn là:

**“An, phộc nhật-la, ma la tỳ sần giả hàm, tông”**

ॐ वज्रमाला अभिसंका मम वाम

OM VAJRA-MĀLA ABHISIMCA MĀM VAM

Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền để ngang trái tim, đều duỗi ngón trỏ trợ nhau quán quanh, miệng xưng Chân Ngôn hai chữ **Án Châm** (OM TUM). Tiếp dời trên lưng cũng cùng nhau quán quanh, lui đến ngang rốn, tiếp đến đầu gối phải, đầu gối trái, tiếp đến rốn, tiếp đến sau eo lưng; tiếp đến trái tim, vai phải, vai trái cổ họng với sau cổ... đều cùng nhau quán quanh. Tiếp đến trên trán với phía sau não đều như thế cột đeo vòng hoa. Hai tay hai bên từ từ bung tán xuống dưới, liền vỗ lòng bàn tay (phách chưởng) ba lần, gọi là **hoan duyệt nhất thiết Thánh Chúng**, rồi tụng Chân Ngôn ba biến. Chân Ngôn là:

**“An, phộc nhật la đồ-sử dã, hộc”**

ॐ वज्र तुष्य हः

OM – VAJRA TUṢYA HOḤ

Người tu hành đã thành **Phổ Hiền Bồ Tát Đại Ấn Thân** xong.

Lại kết **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Ma Địa Ấn**. Nên tu Phổ Hiền Hạnh Nguyện, nhập vào ba Môn giải thoát của **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Bát Nhã Ba La Mật**. Ấy là nhập vào **Không Tam Ma Địa**, vận tâm vòng khắp Pháp Giới, đột nhiên không có một Pháp có thể đắc. Ở trong khoảng khắc lắng tâm tĩnh lự trụ Quán Môn này. Do vào Tam Ma Địa này diệt trừ tất cả Kiến. Vì trừ **Không Chấp** (chấp dính vào Không) nên nhập vào **Vô Tướng Tam Ma Địa**, ở trong khoảng khắc trụ Quán Môn này. do vào Tam Ma Địa này diệt nơi **Không Tướng** (tướng trống rỗng) thời nhập vào **Vô Nguyện Tam Ma Địa**. nơi **Chân Như Trí** vốn không có nguyện cầu. Trong khoảng khắc trụ Quán này xong, thời ở trong thân của mình, ngang ức ngực quán ánh sáng tròn (viên minh) rộng khoảng một khuỷu tay giống như mặt trăng mùa thu tỏa ánh sáng lạng trong. Ấn ngay trong trái tim, liền tụng **Phổ Hiền Đà La Ni Chân Ngôn** là:

- 1\_ Đát nễ-dã tha, a nan nãi
- 2\_ Nan noa bả đế
- 3\_ Nan noa vạt đát ninh
- 4\_ Nan noa câu xá lý
- 5\_ Nan noa tô đà lý
- 6\_ Tô đà lý, tô đà la bả đế

- 7\_ Một đà bả xả ninh
- 8\_ Tát phộc đà la nê
- 9\_ A vạt đát ninh, a vạt đát ninh
- 10\_ Tăng già bả lý khất-xoa đế
- 11\_ Tăng già niết cụ sái nê
- 12\_ Đạt ma bả lý khất-xoa đế.
- 13\_ A tăng khế
- 14\_ A tăng già bả nga đế
- 15\_ Đế-ly át đá-phệ
- 16\_ Tăng già đốt lý-dã, bát-la một đế
- 17\_ Tát phộc tăng già
- 18\_ Tam ma để cật-lãn đế
- 19\_ Tát phộc đạt ma
- 20\_ Tố bả lý khất-sử đế
- 21\_ Tát phộc tát đát-phộc, lỗ đa kiểu xả lý-dã, nỗ bách đế
- 22\_ Tăng ha, vị cật-ly nị đế
- 23\_ A nỗ vạt đế
- 24\_ Vạt đế ninh
- 25\_ Vạt đa lý, sa-phộc ha

ॐ तद्यथाः अदण्डे दण्डपति दण्डवर्तनि दण्डकुशले दण्डसुदरे सुदरे च  
 (ॐ बुद्ध चक्रवर्त्तु महेन्द्रो महेन्द्रो संवत् संवत् चक्रवर्त्तु संवत् (ॐ धर्मो रक्षति रक्षितः  
 वरुणं चक्रवर्त्तु महेन्द्रो रणे कुरुक्षेत्रे राक्षसां कुरुक्षेत्रे सुवर्त्तु वरुणं  
 वरुणं वरुणं

TADYATHÀ: ADAᅇᅇ DANᅇPATI DANᅇAVARTANI  
 DANᅇAKU'SALE DANᅇASUDHÀRI SUDHÀRAPATI BUDDHA PA'SYANE  
 SARVADHÀRANI ÀVARTANI SAMᅇVARTANI SAMᅇGHA PARÌᅇSITE  
 SAMᅇGHA NIRGHÀTANI DHARMA PARÌᅇSITE SARVASATVA RUTA  
 KAU'SALYA ANUGATE SIMᅇHA VIKRÌᅇDITE ANUVARTE VARTANI  
 VARTÀLI SVÀHÀ

Liên đem văn tự của Đà La Ni này an bày xoay vòng theo bên phải, ở trên mặt của vành trăng tim. Quán mỗi một chữ đều như màu vàng ròng, trong mỗi một chữ tuôn ra ánh sáng chiếu khắp vô lượng vô biên tất cả Thế Giới. Dụng tâm hồi lâu thời tâm chẳng tán động, ắt ở mỗi một chữ suy tư **Thật Tướng Nghĩa Môn**. Lại trong mỗi một chữ đều có **A Tự Nghĩa Môn (𑖀)** giải thích kỹ càng tất cả Pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng có chẳng không, chẳng tức là chẳng sai khác, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng phải Tịnh chẳng phải Bất Tịnh.

Nếu hay ngộ được **Thật Tướng Duyên Sinh Pháp Môn** này, ắt hay chứng được vô lượng vô biên Tam Ma Địa, vô lượng vô biên Bát Nhã Ba La Mật.



Tiếp nên chuyên chú Quán. Ở đầu lưỡi có hoa sen tám cánh, trên hoa có Đức Phật ngồi Kiết Già giống như Nhập Định, tưởng mỗi một văn tự của Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa** xuất ra từ miệng của Đức Phật đều là màu vàng ròng có đủ ánh sáng bày khắp hư không. Tưởng mỗi một chữ đều biến làm thân Phật tràn đầy khắp hư không vây quanh người trì kinh.

Người trì kinh tùy theo phần sức ấy, hoặc tụng một Phẩm, hoặc toàn một Bộ, chẳng chậm chẳng gấp. Lúc tác Quán đó thời dần dần cảm nhận được sự khinh an vui thích của thân tâm

Nếu hay lâu dài tác Quán Hạnh đó, ắt ở trong Định mỗi mỗi hiểu thấu, được nhìn thấy tất cả Như Lai nói Pháp thâm sâu. Nghe xong, suy tư, nhập vào **Pháp Thân Chân Như Quán**, một Duyên, một Tướng, bình đẳng như hư không.

Nếu hay chuyên chú tu tập không có gián đoạn thì đời này sẽ vào **Sơ Địa** gom tập được tư lương Phước Trí của một Đại a Tăng Kỳ Kiếp, do rất nhiều Như Lai đã gia trì ... cho đến Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, đủ **Tát Bà Nhược** (Satva-Jña:Nhất Thiết Trí), ta người bình đẳng và chung cùng với Pháp Thân của tất cả Như Lai, thường dùng **Vô Duyên Đại Bi** lợi lạc vô biên hữu tình làm Đại Phật Sự.

Nếu Niệm Tụng, Quán Trí xong liền kết **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Muội Gia Ấn**, tụng Chân Ngôn bảy biến hoặc ba biến.

Tiếp kết năm loại **Cúng Dưỡng Ấn**, đều tụng Chân Ngôn ba biến cúng dường chư Phật Thánh Chúng, rồi lấy Át Già bên trái nâng lên ngang trán phụng hiến. Mọi mong cầu rộng lớn trong Tâm, đều Nguyện thành Phật

Tiếp kết **Thánh Bất Động Tôn Ấn**, chuyển bên trái giải Giới.

Liền vào **Vô Duyên Đại Bi**, ta người bình đẳng giống như hư không.

Lại vào **Pháp Thân Quán** không hình không sắc, nơi tên nơi nghĩa không có chỗ hý luận.

Tiếp kết **Tam Muội Gia Ấn** để ở trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn một biến phụng tống Thánh Hội.

Tuy hạn chế Chân Ngôn Môn, Nghi Quỹ, Phụng Tống... thường luôn suy tư tất cả Thánh Chúng đồng một Pháp Giới, không đến không đi, nguyện lực thành tựu ngay tại trong núi **Linh Thứu**. Liền đứng dậy, lễ khắp tất cả chư Phật Bồ Tát, quỳ gối phải sát đất tụng **Phổ Hiền Hạnh Nguyện** một biến rồi đứng dậy nhiễu quanh Tốt Đồ Ba (Stupa: Tháp nhiều tầng), hoặc Kinh Hành. Nơi bốn uy nghi, tâm trụ **A Tự Quán Môn**, nhập vào **Thắng Nghĩa Thật Tướng Bát Nhã Ba La Mật Môn**, niệm niệm duyên khắp tất cả hữu tình, ba não, sáu cõi, bốn Sinh. Nguyện được **Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương**. Nơi nghe, suy tư, tu tập mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

THÀNH TỰU DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VƯƠNG  
DU GIÀ QUÁN TRÍ NGHI QUỸ

\_MỘT QUYỀN (Hết)\_

01/10/2009